

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 16/TTr-STC ngày 16 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do ngân sách nhà nước bảo đảm.

b) Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (*như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác*) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể (*cấp tỉnh*); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*cấp huyện*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*cấp xã*).

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 2. Mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức chi: Thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngoài ra, quy định một số mức chi cụ thể theo phụ lục đính kèm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Căn cứ mức chi được quy định tại Quyết định này và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2017 và các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày 16/12/2016, nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm kinh phí thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường; tổng hợp dự toán chi các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh, đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu hướng dẫn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường do Bộ Tài chính thông báo.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh về chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại Điều 2 Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, lập dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện nhiệm vụ tại Điều 3 Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, lập dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí, hướng dẫn quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

a) Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xem xét, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện nhiệm vụ tại Điều 4 Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, lập dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp chung.

8. Tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường

Các tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường phải thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và nội dung quy định này. Hàng năm, sau khi quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính; các tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện vào đầu quý II năm sau, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm trước ở cấp mình về Sở Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, giám sát.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số: 15/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
a	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1.500	
b	Lập dự án	Dự án	3.000 - 5000	<i>Tùy theo tính chất dự án</i>
c	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)			
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi họp	350	<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm</i>
b	Thành viên, thư ký	Người/buổi họp	200	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi họp	100	
d	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
đ	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	350	<i>Trường hợp không thành lập Hội đồng</i>
4	Điều tra, khảo sát			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	350	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			

-	Cá nhân	Phiếu	30	
-	Tổ chức	Phiếu	70	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
d	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i>
đ	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	150	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:			
a	Nhiệm vụ	Báo cáo	3.000	
b	Dự án	Báo cáo	10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
b	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	
c	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	200	
d	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
đ	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
e	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	200	
g	Ý kiến nhận xét, đánh giá của	Bài viết	300	

	chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài viết)			
7	Hội thảo khoa học (nếu có)			
a	Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	350	
b	Thư ký hội thảo	Người/buổi hội thảo	200	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi hội thảo	100	
d	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
a	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
-	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	300	
-	Thành viên, thư ký	Người/buổi	150	
b	Nghiệm thu dự án:			
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
-	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	

-	Đại biểu được mời tham dự		100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã (Ngân sách không chi BHXH, BHYT...)			
a	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 (2,34) theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân dân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
b	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
10	Chi giải thưởng môi trường của tỉnh			
a	- Giải nhất: + Tổ chức và cộng đồng + Cá nhân	Giải thưởng	8.000 5.000	
b	- Giải nhì + Tổ chức và cộng đồng + Cá nhân	Giải thưởng	5.000 3.000	
c	- Giải ba + Tổ chức và cộng đồng + Cá nhân	Giải thưởng	3.000 2.000	
d	- Giải khuyến khích + Tổ chức và cộng đồng	Giải thưởng	2.000 1.000	

	+ Cá nhân			
--	-----------	--	--	--

Các mức chi khác: Chi công tác phí, tổ chức hội nghị, tập huấn; chi quan trắc môi trường và phân tích mẫu; chi xây dựng cơ sở dữ liệu; chi truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật; chi làm thêm giờ; chi hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện theo các quy định hiện hành.